

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

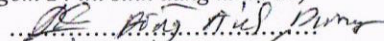
BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN SINH HỌC (CHUYÊN)

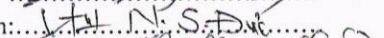
Phòng thi số: **18**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	S L 0034	Nguyễn Hồng Lan Anh	17/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Chư Sê	Sinh học	9.6	Vật lí	9.7	x	3.63	
2	S T 0043	Lê Nguyễn Ngọc Anh	23/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Lợi, Pleiku	Sinh học	9.7	Toán	9.3	x	6.13	
3	S T 0071	Nguyễn Tiến Anh	19/11/2007	Nam	Kinh	Thanh Hóa	Nguyễn Huệ, AyunPa	Sinh học	8.6	Toán	9.7		4.50	
4	S K 0090	Nguyễn Dương Gia Bảo	07/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	9.1			x	1.63	
5	S K 0095	Nguyễn Gia Bảo	07/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, KrôngPa	Sinh học	8.7				6.63	
6	S K 0098	Trần Duy Ngọc Bảo	07/12/2007	Nam	Kinh	Thừa Thiên Huế	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	9.2			x	5.50	
7	S K 0105	Nguyễn Việt Bách	08/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.0			x	3.88	
8	S V 0123	Cung Võ Lan Chi	28/12/2007	Nữ	Kinh	Hồ Chí Minh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.1	Ngữ văn	8.2		3.63	
9	S V 0125	Cung Võ Linh Chi	28/12/2007	Nữ	Kinh	Hồ Chí Minh	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.0	Ngữ văn	8.2		1.75	
10	S D 0146	Lưu Khánh Diệu	17/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Quang Trung, Kôngchro	Sinh học	9.1	Địa lí	8.4		6.38	
11	S H 0163	Cao Uyên Duy	06/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	9.6	Hóa học	9.2	x	9.13	
12	H S 0176	Nguyễn Văn Nhật Dũng	02/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.6	Sinh Học	9.5	x	6.13	
13	S T 0178	Hà Quang Dũng	20/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	7.7	Toán	8.0	x	4.13	
14	S H 0191	Nguyễn Thái Dương	27/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Bùi Thị Xuân, Pleiku	Sinh học	9.1	Hóa học	9.3		6.88	
15	S K 0192	Đặng Thùy Dương	03/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.9			x	8.25	KK Sinh học
16	S T 0207	Ngô Thành Đạt	02/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Lý Tự Trọng, Pleiku	Sinh học	9.5	Toán	9.1	x	5.13	
17	H S 0212	Phan Văn Đạt	27/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Hóa học	8.9	Sinh Học	9.4	x	5.38	
18	V S 0238	Nguyễn Ngọc Hương Giang	30/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.2	Sinh học	9.5	x	6.75	
19	S L 0243	Nguyễn Thị Quỳnh Giang	11/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Đình Chiểu, ChưPrông	Sinh học	8.7	Vật lí	9.0	x	3.50	
20	H S 0261	Nguyễn Mạnh Hào	19/03/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.1	Sinh Học	8.6	x	0.63	
21	S K 0281	Quỳnh Ngọc Bảo Hân	24/10/2007	Nữ	Kinh	Quảng Bình	Nhơn Phú, Quy Nhơn	Sinh học	8.2			x	4.38	
22	S K 0303	Nguyễn Trần Minh Hiền	08/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Sinh học	8.6			x	1.63	
23	S K 0313	Nguyễn Văn Hiếu	01/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Sinh học	9.8			x	8.88	Ba Sinh học
24	H S 0347	Đoàn Thị Hoàng Hợp	05/04/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	9.2	Sinh Học	9.2	x	2.13	

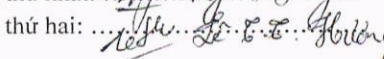
(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm:  KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm:  PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: 

Người soát điểm thứ hai: 


Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC


Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN SINH HỌC (CHUYÊN)

Phòng thi số: **19**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	H S 0378	Nguyễn Hoàng Hùng	01/12/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.9	Sinh Học	9.2	x	0.50	
2	S V 0400	Nguyễn Phúc Thiên Hương	10/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Sinh học	9.4	Ngữ văn	9.1	x	3.75	
3	S K 0402	Nguyễn Thị Ngọc Hương	05/07/2007	Nữ	Kinh	Vũng Tàu	Chu Văn An, IaGraí	Sinh học	9.1			x	4.63	
4	L S 0410	Đoàn Minh Khang	22/06/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Quốc Tuấn, Đăk Pơ	Vật lí	9.8	Sinh Học	9.7	x	8.00	Nhất Sinh học
5	H S 0414	Võ Nguyễn Khang	29/11/2007	Nam	Kinh	TP. Hồ Chí Minh	Trưng Vương, Pleiku	Hóa học	9.3	Sinh học	9.5	x	1.13	
6	S D 0416	Trần Trí Khang	17/05/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	8.3	Địa lí	8.0	x	3.00	
7	S T 0424	Trịnh Vũ Thụy Khanh	03/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Sinh học	9.5	Toán	9.2	x	7.13	
8	H S 0432	Nguyễn Trần Quang Khánh	14/10/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Hóa học	9.8	Sinh Học	9.4	x	1.88	
9	S H 0450	Nhữ Văn Khoa	29/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.4	Hóa học	8.3	x	1.63	
10	T S 0466	Trần Trung Kiên	09/01/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	9.2	Sinh học	9.3	x	7.13	
11	H S 0482	Nguyễn Huỳnh Nhật Lệ	14/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Hóa học	7.9	Sinh Học	8.9	x	1.38	
12	S K 0483	Trần Trúc Li	12/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	9.0			x	4.63	
13	S K 0512	Lê Thị Thùy Linh	16/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Viết Xuân, ChuPrông	Sinh học	9.2			x	5.00	
14	S K 0513	Nguyễn Thị Thùy Linh	20/09/2007	Nữ	Kinh	Hồ Chí Minh	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.5			x	8.38	
15	V S 0538	Lê Trần Khánh Ly	27/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	7.8	Sinh học	8.3	x	0.63	
16	S K 0539	Nguyễn Thị Ly	11/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.5			x	5.88	
17	S K 0541	Lưu Hiền Mai	27/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.2			x	1.75	
18	S K 0564	Nguyễn Sao Hà My	22/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	9.2			x	4.63	
19	H S 0594	Lâm Hải Kim Ngân	07/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Hóa học	9.9	Sinh Học	9.4	x	6.00	
20	S K 0610	Nguyễn Đặng Tuyết Ngân	25/11/2007	Nữ	Kinh	Bình Định	Quang Trung, KôngChro	Sinh học	7.6			x	3.13	
21	S V 0619	Phùng Gia Nghi	21/12/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Sinh học	9.9	Ngữ văn	9.0	x	8.00	
22	S K 0623	Nguyễn Ngọc Phương Nghi	23/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Sinh học	9.2			x	6.25	
23	S K 0632	Đặng Bảo Ngọc	09/09/2007	Nữ	Kinh	Hồ Chí Minh	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.7			x	7.50	
24	S K 0667	Phạm Hoàng Nguyễn	22/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.8			x	6.63	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

PHÓ CHỦ TỊCH

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

[Chữ ký]

Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

[Chữ ký]

Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN SINH HỌC (CHUYÊN)

Phòng thi số: **20**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	S B 0668	Nguyễn Thị Hoàng Nguyên	28/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.0	Lịch sử	9.5	x	Vắng	
2	L S 0683	Nguyễn Lê Thảo Nguyên	18/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Vật lí	8.2	Sinh Học	9.4	x	0.25	
3	S K 0685	Nguyễn Phúc Thảo Nguyên	21/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.7			x	2.38	
4	D S 0690	Nguyễn Trung Nguyên	27/02/207	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Địa lí	8.3	Sinh Học	8.6		0.25	
5	S D 0713	Nguyễn Trần Hoàng Nhi	02/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	9.0	Địa lí	9.0	x	1.25	
6	V S 0721	Giao Nhận Nhi	10/02/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	6.9	Sinh học	7.6	x	0.25	
7	S K 0724	Nguyễn Ngọc Quỳnh Nhi	11/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.5			x	5.00	
8	S V 0748	Đình Tâm Như	01/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.7	Ngữ văn	8.4	x	5.88	
9	S T 0770	Nguyễn Ngọc Việt Phong	26/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	APC, Pleiku	Sinh học	9.9	Toán	8.6	x	6.75	
10	D S 0773	Hoàng Gia Phú	18/11/2007	Nam	Tây	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Địa lí	9.5	Sinh Học	9.0	x	Vắng	
11	S B 0783	Lê Nguyễn Nguyên Phúc	08/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Huệ, Pleiku	Sinh học	8.8	Lịch sử	7.6	x	1.63	
12	S K 0826	Nguyễn Lê Ngọc Quyên	03/09/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Mang Yang	Sinh học	8.5				5.38	
13	V S 0835	Lê Nhã Quỳnh	08/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Ngữ văn	8.1	Sinh học	9.1		Vắng	
14	S K 0854	Huỳnh Thái Sơn	21/07/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	8.4			x	6.38	
15	S K 0870	Trần Tiến Tâm	18/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Bình Khiêm, Kbang	Sinh học	8.6			x	3.75	
16	S K 0871	Nguyễn Thị Tú Tâm	21/03/2007	Nữ	Kinh	Nghệ An	Lê Hồng Phong, IaGrai	Sinh học	10.0			x	3.38	
17	H S 0889	Nguyễn Phương Thảo	02/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Hóa học	8.9	Sinh Học	9.3	x	1.25	
18	S K 0895	Trần Thanh Thảo	12/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Chu Văn An, Mang Yang	Sinh học	9.6			x	5.88	
19	S B 0898	Phan Anh Thái	05/08/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.7	Lịch sử	8.6	x	0.88	
20	S V 0910	Đào Trung Thắng	19/11/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trưng Vương, Pleiku	Sinh học	9.4	Ngữ văn	7.3	x	6.25	
21	S K 0920	Nguyễn Thị Nhã Thiệp	01/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	9.6			x	6.00	
22	S K 0943	Nguyễn Thị Phương Thùy	06/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Sinh học	9.2			x	2.63	
23	S K 0951	Nguyễn Thị Anh Thư	20/02/2007	Nữ	Kinh	Đăk Lăk	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	7.7			x	0.38	
24	S K 0965	Phan Trần Thiên Thư	13/03/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	9.5			x	5.50	

(Danh sách này gồm 24 thí sinh đăng ký dự thi)

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

Người nhập điểm: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*

Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Phạm Thanh Hà



Nguyễn Văn Long

SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO GIA LAI
KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 TRƯỜNG THPT CHUYÊN HÙNG VƯƠNG
NĂM HỌC 2022 - 2023

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢNG GHI ĐIỂM THI MÔN SINH HỌC (CHUYÊN)

Phòng thi số: **21**

STT	Số báo danh	Họ và tên	Ngày sinh	Giới tính	Dân tộc	Nơi sinh	Học sinh trường THCS	Nguyên vọng 1		Nguyên vọng 2		NV Lớp không chuyên	Điểm thi	Ghi chú
								Môn	Điểm TB	Môn	Điểm TB			
1	S K 0971	Nguyễn Thị Hoài Thương	12/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.9			x	1.63	
2	S K 0983	Phan Công Tiến	30/09/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.6			x	3.63	
3	V S 0996	Mai Huyền Trang	25/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phạm Hồng Thái, Pleiku	Ngữ văn	8.2	Sinh học	9.1	x	6.13	
4	S K 1001	Nguyễn Thu Trang	04/05/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, Đức Cơ	Sinh học	7.4			x	2.25	
5	S K 1015	Nguyễn Ngọc Trâm	17/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.5			x	3.75	
6	S V 1024	Mai Uyển Trân	24/04/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Sinh học	9.5	Ngữ văn	8.9	x	4.63	
7	S K 1027	Phạm Bảo Trinh	11/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Phan Bội Châu, IaGra	Sinh học	8.6			x	1.75	
8	T S 1044	Sử Đình Tuấn	19/02/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Trần Phú, Pleiku	Toán	8.0	Sinh học	9.3	x	3.50	
9	S T 1045	Phạm Văn Tuấn	26/11/2007	Nam	Kinh	Kon Tum	APC, Pleiku	Sinh học	9.6	Toán	8.5	x	5.13	
10	L S 1074	Lê Thị Kiều Vân	04/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Vật lí	9.4	Sinh Học	9.1	x	2.13	
11	S K 1079	Trần Hồng Vi	18/09/2007	Nữ	Kinh	Bình Dương	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Sinh học	9.6			x	8.75	Nhi Sinh học
12	H S 1099	Lê Nguyễn Gia Vy	23/10/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Sao Việt, Pleiku	Hóa học	9.7	Sinh Học	9.5	x	1.00	
13	S K 1100	Ngô Hồng Vy	12/08/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.2				6.75	
14	S K 1107	Trần Thị Thảo Vy	29/11/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Văn Cừ, Pleiku	Sinh học	9.2			x	6.13	
15	S K 1109	Nguyễn Ngọc Yến Vy	26/01/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Lê Văn Tám, Pleiku	Sinh học	9.4			x	2.75	
16	T S 1112	Mai Hoàng Minh Vỹ	02/04/2007	Nam	Kinh	Gia Lai	Tôn Đức Thắng, Pleiku	Toán	7.6	Sinh học	8.5	x	3.25	
17	S K 1116	Hồ Nguyễn Hải Yến	29/07/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Nguyễn Du, Pleiku	Sinh học	8.3			x	3.38	
18	S K 1119	Ngô Hoàng Yến	27/06/2007	Nữ	Kinh	Gia Lai	Trung Vương, Pleiku	Sinh học	8.5			x	2.13	

(Danh sách này gồm 18 thí sinh đăng kí dự thi)

Người đọc điểm: *[Chữ ký]*
 Người nhập điểm: *[Chữ ký]*
 Người soát điểm thứ nhất: *[Chữ ký]*
 Người soát điểm thứ hai: *[Chữ ký]*

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI
PHÓ CHỦ TỊCH

[Chữ ký]
Phạm Thanh Hà

Gia Lai, ngày 17 tháng 6 năm 2022

KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC
[Chữ ký]
Nguyễn Văn Long